

Bản án số: 02/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 14/01/2025

V/v: Tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Lê Anh

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Rành;

2. Bà Võ Thị Phương Thúy.

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Trịnh Hoàng Vân Anh -
Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 tham gia phiên tòa:** Bà
Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 01 năm 2025 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 564/2024/HNST ngày 11 tháng 10 năm 2024 về việc: “*Tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXX-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, giữa:

Nguyên đơn: Ông Đỗ Quang P, sinh năm 1970 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ thường trú: đường Đ, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ cư trú: Đường, phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Bà Chung Tú Q, sinh năm 1997 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ thường trú: Đường M, phường Q, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Đỗ Quang P trình bày:

Ông và bà Chung Tú Q qua thời gian tìm hiểu thì cả hai có quan hệ tình cảm với nhau bắt đầu từ khoảng tháng 7 năm 2021. Tuy nhiên, cả hai không chung sống như vợ chồng và cũng không có đăng ký kết hôn với nhau. Hiện tại, ông và bà Chung Tú Q đã chấm dứt mối quan hệ tình cảm từ lâu và không còn qua lại với nhau.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông yêu cầu Tòa không công nhận quan hệ vợ chồng với bà Chung Tú Q.

- Về con chung: Ông Đỗ Quang P xác nhận giữa ông và bà Chung Tú Q có 01 (một) người con chung tên là Đỗ Hà M(nữ), sinh ngày 25/12/2022.

Sau khi ly hôn, ông Đỗ Quang P đồng ý giao trẻ Đỗ Hà M cho bà Chung Tú Q là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Ông sẽ cấp dưỡng nuôi con chung 10.000.000 (Mười triệu) đồng/01 tháng.

Thi hành vào ngày 01 hàng tháng. Bắt đầu thi hành từ ngày 01/12/2024 cho đến khi phát sinh căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng được quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Ông Đỗ Quang P được quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản chung: Ông xác định không có.

- Về quan hệ nợ chung: Ông xác định không có.

Bị đơn bà Chung Tú Q trình bày: Bà và ông Đỗ Quang P có quan hệ tình cảm với nhau bắt đầu từ tháng 7/2021, cả hai không sống chung như vợ chồng và cũng không đăng ký kết hôn với nhau. Hiện tại, bà và ông Đỗ Quang P đã chấm dứt mối quan hệ tình cảm và không còn qua lại với nhau.

Đối với yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng của ông P, bà đồng ý.

Về con chung: Bà Chung Tú Q xác nhận nội dung ông Đỗ Quang P trình bày là đúng, bà và ông P có 01 con chung là Đỗ Hà M (nữ), sinh ngày 25/12/2022, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung và yêu cầu ông Đỗ Quang P cấp dưỡng nuôi con chung 10.000.000 đồng/01 tháng.

Về tài sản chung: Bà xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân Quận 7:

*** Việc tuân theo pháp luật tố tụng :**

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định về thẩm quyền thụ lý quy định tại các điều từ Điều 26 đến Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự; Việc xác định tư cách tham gia tố tụng đúng quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự; Việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng quy định tại các điều từ 93 đến 97 Bộ luật tố tụng dân sự; Trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và cho đương sự đúng quy định tại Điều 195, 196 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vụ án được giải quyết đúng thời hạn quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:

Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại điều 70, điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tại điều 70, điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

*** Ý kiến về việc giải quyết vụ án:**

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nhận thấy:

Ông Đỗ Quang P và bà Chung Tú Q có quan hệ tình cảm với nhau từ tháng 7/2021 nhưng không sống chung như vợ chồng và giữa ông bà cũng không đăng ký kết hôn. Hiện tại cả hai đã chấm dứt mối quan hệ tình cảm từ lâu.

Xét thấy, việc ông Đỗ Quang P và bà Chung Tú Q không thực hiện các quy định của pháp luật, không đăng ký kết hôn tại cơ quan chức năng có thẩm quyền nên không là vợ chồng. Xét đơn khởi kiện của ông Đỗ Quang P yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông P và bà Q là có cơ sở. Vì vậy đề nghị Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Đỗ Quang P và bà Chung Tú Q là phù hợp với quy định tại Điều 9, Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Ông Đỗ Quang P và bà Chung Tú Q có 01 con chung họ tên là Đỗ Hà M (nữ), sinh ngày 25/12/2022. Bà trình bày nguyện vọng được

nuôi con chung, yêu cầu ông Đỗ Quang P cấp dưỡng 10.000.000 (Mười triệu) đồng/tháng. Ông P đồng ý giao con chung cho bà Q là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung 10.000.000 đồng/01 tháng. Thi hành vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu thi hành từ ngày 01/12/2024 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng được quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Xét việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật, do vậy Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự.

- Về tài sản chung: Cả hai xác nhận không có

- Về nợ chung: Cả hai xác nhận không có

Bởi các lẽ trên, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 9; Điều 14; Điều 15; Điều 53; Điều 69; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 110; Điều 116 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2026/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí hôn nhân gia đình: Ông Đỗ Quang P chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ông Đỗ Quang P có đơn khởi kiện yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với bà Chung Tú Q, đây là tranh chấp về ly hôn, là loại tranh chấp được quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Do bị đơn bà Chung Tú Q hiện đang cư trú tại Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, nên theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a, Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyên đơn, ông Đỗ Quang P và bị đơn, bà Chung Tú Q có đơn yêu cầu vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án

Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về các yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Nguyên đơn ông Đỗ Quang P yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với bà Chung Tú Q, ông và bà Chung Tú Q không đăng ký kết hôn, cả hai đã chấm dứt mọi quan hệ tình cảm từ lâu và không còn qua lại với nhau.

Bị đơn bà Chung Tú Q cũng đồng ý không công nhận quan hệ vợ chồng với ông P, bà cho rằng cả hai đã chấm dứt mọi quan hệ tình cảm từ lâu và không còn qua lại với nhau.

Xét:

Căn cứ Công văn số 989/UBND ngày 04/11/2024 của Ủy ban nhân dân Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh trả lời xác minh của Tòa án nhân dân Quận 7: "... không tìm thấy thông tin giữa ông Đỗ Quang P và bà Chung Tú Q kết hôn tại địa phương."

Căn cứ Phiếu yêu cầu xác minh số 668/2024/PYCXM ngày 11 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân Quận 7 xác minh tại Ủy ban nhân dân phường H, Quận B: "Qua tìm hiểu từ ngày 07/12/2021 đến ngày 11/08/2022 bà Chung Tú Q sinh năm 1997 chưa đăng ký kết hôn với ai".

Căn cứ Phiếu yêu cầu xác minh số 666/2024/PYCXM ngày 11 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân Quận 7 xác minh tại Ủy ban nhân dân Phường M, thành phố H, tỉnh Phú Yên: "... từ ngày 30/8/2015 đến ngày 30/11/2021 bà Chung Tú Q không có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường M, thành phố H, tỉnh Phú Yên".

Căn cứ Công văn số 2055/UBND ngày 11/11/2024 của Ủy ban nhân dân phường Tân Quy, Quận 7 trả lời xác minh của Tòa án nhân dân Quận 7: "... từ ngày 15/8/2022 đến nay, không có thông tin bà Chung Tú Q thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn với ông Đỗ Quang P."

Từ những phân tích và căn cứ nêu trên, xét thấy: Ông Đỗ Quang P, sinh năm 1970 và bà Chung Tú Q, sinh năm 1997 có đủ điều kiện kết hôn, nhưng ông bà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ

và chồng. Nay, ông Đỗ Quang P có đơn yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng với bà Chung Tú Q, căn cứ quy định tại Điều 9 và Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Đỗ Quang P và bà Chung Tú Q là phù hợp.

[2.2] Về quan hệ con chung:

Căn cứ Bản sao Giấy khai sinh số: 15 ngày 02/02/2023 do Ủy ban nhân dân phường Tân Quy, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh cấp thì trẻ Đỗ Hà M (nữ), sinh ngày 25/12/2022 là con chung của ông Đỗ Quang P và bà Chung Tú Q.

Ông Đỗ Quang P và bà Chung Tú Q thống nhất thỏa thuận giao trẻ Đỗ Hà M (nữ), sinh ngày 25/12/2022 cho bà Chung Tú Q trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Đỗ Quang P cấp dưỡng nuôi con chung 10.000.000 đồng/01 tháng.

Thi hành vào ngày 01 hàng tháng. Bắt đầu thi hành từ ngày 01/12/2024 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng được quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Trong trường hợp ông Đỗ Quang P chậm thi hành khoản tiền trên thì phải trả lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại Khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành tại thời điểm thi hành.

[2.3] Về quan hệ tài sản chung: Các đương sự xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về quan hệ nợ chung: Các đương sự xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 về việc thụ lý và giải quyết vụ án của Tòa án đã tuân thủ các thủ tục tố tụng dân sự. Ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ theo quy định pháp luật.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đỗ Quang P phải chịu án phí vụ án hôn nhân sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Khoản 2 Điều 227; Điều 238; Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9; Điều 14; Điều 15; Điều 53; Điều 69; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 110; Điều 116 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và lệ phí Tòa án năm 2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

[1] Về hình thức: Xử vắng mặt nguyên đơn, ông Đỗ Quang P và bị đơn, bà Chung Tú Q.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Đỗ Quang P và bà Chung Tú Q.

[2.2] Về quan hệ con chung: Ông Đỗ Quang P và bà Chung Tú Q có 01 con chung họ tên là Đỗ Hà M (nữ), sinh ngày 25/12/2022.

Giao con chung là trẻ Đỗ Hà M (nữ), sinh ngày 28/12/2022 cho bà Chung Tú Q là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Đỗ Quang P cấp dưỡng 10.000.000 (Mười triệu) đồng/01 tháng.

Thi hành vào ngày 01 hàng tháng. Bắt đầu thi hành từ ngày 01/12/2024 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng được quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Trong trường hợp ông Đỗ Quang P chậm thi hành khoản tiền trên thì phải trả lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại Khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành tại thời điểm thi hành.

Ông Đỗ Quang P được quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về quan hệ tài sản chung: Không có.

[2.4] Về quan hệ nợ chung: Không có.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đỗ Quang P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng và phải chịu án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con định kỳ là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (hai trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số: 001906 ngày 11/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 7. Ông Đỗ Quang P phải nộp thêm 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[3] Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Nguyên đơn, ông Đỗ Quang P và bị đơn, bà Chung Tú Q có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND Quận 7;
- THA Dân sự Quận 7;
- Các đương sự;
- Lưu, hồ sơ (Tk. Vân Anh).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Đào Lê Anh